

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 120/2023/DS-ST

Ngày: 27/9/2023

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngà;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Kim Loan và ông Nguyễn Bá Lý;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố P tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C. Địa chỉ: Đường M, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông B - Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Bà T- trưởng PGD Đắk Đoa- Ngân hàng TMCP C chi nhánh Gia Lai. Địa chỉ: Đường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo văn bản ủy quyền số 38/QĐ-CNGL-TH ngày 10/8/2023). Có mặt.

- Bị đơn: Ông V, sinh năm 1994. CCCD số: 000.....596.

Địa chỉ: Đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bà T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết Hợp đồng cho vay số: 949/2022-HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022 cho ông V vay, cụ thể:

- Số tiền cho vay: 1.800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm triệu đồng*);

Số tiền đã giải ngân: 1.800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm triệu đồng*);
 Giải ngân ngày: 16/11/2022, số tiền 1.000.000.000 đồng; Giải ngân ngày 17/11/2022, số tiền 800.000.000 đồng.

- Dư nợ gốc hiện tại: 1.800.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng (Từ ngày 16/11/2022 đến ngày 16/11/2023);
- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn chăm sóc rẫy cà phê, cây ăn trái.

Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 27/9/2023 là: 1.929.182.194 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm chín bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 1.800.000.000 đồng, nợ lãi cộng dồn: 129.182.194 đồng.

Tài sản bảo đảm: Tại hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 949/2022/HĐBĐ/NHCT500 ngày 06/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Gia Lai - PGD Đak Đoa và ông V đã được công chứng tại Phòng công chứng số 1, địa chỉ: Đường T, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 06/10/2022 và đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh G - Chi nhánh huyện C ngày 07/10/2022 theo quy định pháp luật để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng cho vay số 949/2022-HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022.

Tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn A, xã N, Huyện C, tỉnh G (thửa đất số: 230; tờ bản đồ số: 70). Tổng diện tích đất: 200m². Trong đó, diện tích đất ở nông thôn 200m²; Cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U do UBND huyện C, tỉnh GL cấp ngày 30/10/2020.

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn A, xã N, Huyện C, tỉnh G (thửa đất số: 23 1; tờ bản đồ số: 70). Tổng diện tích đất: 1269,6m². Trong đó, diện tích đất trồng cây lâu năm 1269,6m²; Cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1, huyện C, tỉnh GL cấp ngày 29/10/2020.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, ông V đã vi phạm Hợp đồng cho vay số 949/2022-HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022. Cụ thể: Đến kỳ hạn trả nợ lãi vay ngày 10/01/2023 ông V đã không trả nợ đến hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc trực tiếp nhưng ông V vẫn không trả nợ. Ngày 11/01/2023, toàn bộ số tiền vay của ông V đã bị chuyển sang nợ quá hạn theo quy chế cho vay, quy định phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng theo quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam. Do đó xét thấy, ông V đã vi phạm Hợp đồng cho vay và có thái độ thiếu thiện chí hợp tác trả nợ vay Ngân hàng mặc dù đã được Ngân hàng nhiều lần thông báo cho bên vay đồng thời là bên có tài sản.

Căn cứ vào các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 949/2022- HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 949/2022/HĐBĐ/NHCT500 ngày 06/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Gia Lai – PGD Đak Đoa và ông V.

Nay Ngân hàng TMCP C khởi kiện ông V có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 949/2022-HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022 ra Toà án nhân dân thành phố P – tỉnh Gia Lai và đề nghị quý Toà giải quyết:

1/ Buộc bị đơn ông V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh Gia Lai với tổng số tiền là: 1.929.182.194 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm chín bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 1.800.000.000 đồng, nợ lãi cộng dồn tạm tính đến ngày 27/9/2023 là: 129.182.194 đồng và lãi, lãi phạt phát sinh, các khoản phí (nếu có) đến ngày thu hồi nợ.

2/ Trường hợp khách hàng vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị Toà án nhân dân thành phố P – tỉnh Gia Lai thực hiện quy định của pháp luật, tuyên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo thế chấp theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 949/2022/HĐBĐ/NHCT500 ngày 06/10/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP C.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông V thì ông V có nghĩa vụ dùng các tài sản khác thuộc sở hữu của mình để trả đủ khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

Đối với ông V trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp, thì xác định bị đơn ông V có đăng ký thường trú và buôn bán tại địa chỉ: Đường T, phường D, thành phố P. Nhưng hiện tại ông V không có mặt ở địa phương, ông V đi đâu làm gì thì địa phương không nắm rõ. Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn ông V, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông V, nhưng ông V không đến Toà án làm việc, nên không có lời khai trình bày tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về trình tự thủ tục Tòa án đã thụ lý và giải quyết đúng theo quy định.
- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng, đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch Đak Đoa (viết tắt là: Ngân hàng) có ký kết hợp đồng vay số: **949/2022-HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022** với bị đơn ông V; Mục đích ông V vay vốn để bổ sung chăm sóc rẫy cà phê, cây ăn trái. Như vậy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về Hợp đồng dân sự. Đơn khởi kiện của nguyên đơn được làm đúng theo qui định về hình thức và tranh chấp; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố P, nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng theo qui định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét Hợp đồng cho vay số: 949/2022-HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022 được ký kết giữa ông V với Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Gia Lai- PGD Đak Đoa, số tiền cho vay: 1.800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm triệu đồng*) là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Xét Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 949/2022/HĐBĐ/NHCT500 ngày 06/10/2022, giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch Đak Đoa với ông V đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng gồm:

(1) Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn A, xã N, Huyện C, tỉnh G (thửa đất số: 230; tờ bản đồ số: 70). Tổng diện tích đất: 200m². Trong đó, diện tích đất ở nông thôn 200m²; Cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U do UBND huyện C, tỉnh GL cấp ngày 30/10/2020;

(2) Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn A, xã N, Huyện C, tỉnh G(thửa đất số: 23 1; tờ bản đồ số: 70); tổng diện tích đất: 1269,6m². Trong đó, diện tích đất trồng cây lâu năm 1269,6m²; Cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1, huyện C, tỉnh GL cấp ngày 29/10/2020.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp là do sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với qui định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng theo quy định pháp luật để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng cho vay số 949/2022-HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022, nên hợp đồng có hiệu lực.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn đã nộp đầy đủ chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình; Tòa án đã tiến hành xét công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo qui định pháp luật nhưng bị đơn trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án để làm việc.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi ký kết các hợp đồng với Ngân hàng, bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, đã vi phạm hợp đồng cho vay, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ cần chấp nhận, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2023 với số tiền tổng cộng là: 1.929.182.194 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm chín bốn đồng*). Trong đó: nợ gốc: 1.800.000.000 đồng, nợ lãi cộng dồn tạm tính đến ngày 27/9/2023 là: 129.182.194 đồng. Tiếp tục tính tiền lãi, lãi phạt phát sinh, các khoản phí (nếu có) từ ngày 28/9/2023 theo Hợp đồng cho vay số: 949/2022-HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022 đến khi bị đơn trả xong nợ gốc.

Trường hợp ông V không thanh toán nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 949/2022/HĐBĐ/NHCT500 ngày 06/10/2022 mà ông V đã ký kết để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Sau khi xử lý các tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ dùng các tài sản khác thuộc sở hữu của mình để trả đủ khoản nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 69.875.465 đồng (*Sáu mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm sáu lăm đồng*). Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 14.700.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*), bị đơn ông V phải chịu khoản chi phí này, (nguyên đơn đã tạm ứng nộp đủ). Vì vậy buộc bị đơn phải trả lại số tiền này cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, khoản 2 Điều 92, 94, 95, 147, 156, 157, 158, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 (*Qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*);

- Căn cứ Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP C.

Buộc bị đơn ông V phải trả Ngân hàng TMCP C (thông qua Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Gia Lai) số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2023 tổng cộng là: 1.929.182.194 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm chín bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 1.800.000.000đồng, nợ lãi cộng dồn tạm tính đến ngày 27/9/2023 là: 129.182.194 đồng.

Tiếp tục tính tiền lãi, lãi phạt phát sinh, các khoản phí (nếu có) từ ngày 28/9/2023 theo Hợp đồng cho vay số: **949/2022-HĐCV/NHCT500 ngày 16/11/2022** cho đến ngày bị đơn ông V trả xong nợ gốc.

Trường hợp bị đơn ông V không thanh toán nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP C (thông qua Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Gia Lai) có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số **949/2022/HĐBĐ/NHCT500 ngày 06/10/2022** mà bị đơn đã ký kết để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Sau khi xử lý các tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bị đơn ông V có nghĩa vụ dùng các tài sản khác thuộc sở hữu của mình để trả đủ khoản nợ cho Ngân hàng.

Các tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn A, xã N, Huyện C, tỉnh G (thửa đất số: 230; tờ bản đồ số: 70). Tổng diện tích đất: 200m². Trong đó, diện tích đất ở nông thôn 200 m²; Cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U do UBND huyện C, tỉnh GL cấp ngày 30/10/2020.

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn 9, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (thửa đất số: 231; tờ bản đồ số: 70), Tổng diện tích đất: 1269,6 m². Trong đó, diện tích đất trồng cây lâu năm 1269,6 m; Cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1, huyện C, tỉnh GL cấp ngày 29/10/2020.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn ông V thì ông V có nghĩa vụ dùng các tài sản khác thuộc sở hữu của mình để trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Bị đơn ông V phải chịu: 69.875.465đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm sáu lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C (thông qua Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Gia Lai) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 34.116.637đ (*Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, một trăm mười sáu ngàn, sáu trăm ba bảy đồng*) theo biên lai số 0000494 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn ông V phải trả lại cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 14.700. 000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành

án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp P;
- Chi cục THADS Tp P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA